

Chuyến đò mùa nước lũ

» Tác giả: **Nguyễn Dân**

Miền Nam chiến tranh, và miền Nam nước lụt tràn bờ

Nói đến chiến tranh thì quê hương VN đã khấn chịu chiến tranh hầu như triền miên từ thời chống thực dân Pháp trong các thập niên 1930 – 40. Khi Pháp rút đi thì Mỹ đến, và chiến tranh lại càng khốc liệt hơn, gây thảm họa hơn trên 30 năm Quốc Cộng tương tàn.

Nước lụt thì năm nào cũng có. 3 miền đất nước: Nam, Trung, Bắc, miền Trung thì khỏi nói “trời hành cơn lụt mỗi năm”. Lụt thì thỉnh thoảng, nhưng mà bão táp thì hầu như không năm nào khỏi. Người dân khấn chịu trước phong ba bão táp đã thành quen. Thật là tội nghiệp cho một vùng đất nước “sỏi đá khô cằn”, cuộc sống khó khăn mà năm nào cũng bão. Bão làm tiêu tan mùa màng, nhà cửa ruộng vườn và còn gây nên bao chết chóc.

Mấy ngày qua, chỉ có hơn 1 tháng mà liên tiếp có 5 trận bão ập vào. Bão và lũ dòn dập đã gây nên không biết bao nhiêu là thảm cảnh. Một vùng đất nước đẹp đẽ, một dân tộc rất đỗi hiền hòa, vậy mà phải luôn khấn chịu bao nỗi tai ương.

Miền Bắc, miền đất nước của nghìn năm văn vật, cái nôi của dân tộc kiêu hùng, ngàn năm bất khuất chống ngoại xâm, cũng bị đọa đày dưới thời CS, cũng tan thương qua cuộc chiến gọi là “chống Mỹ cứu nước”, giải phóng miền Nam suốt gần 3 thập kỷ. Người dân phải “thất lung buộc bụng”, hy sinh bao máu xương, để góp phần cho chiến cuộc.

Miền Nam, vùng quê hương, nơi chôn nhao cắt rún của tôi, năm nào cũng nước ngập, vì là vùng đất thấp, vùng đồng bằng châu thổ của những con sông lớn. Mỗi năm mưa nắng hai mùa. Mùa mưa là nước, nước tuông đổ từ thượng nguồn, bao nhánh sông đổ về đồng bằng rồi chảy ra biển cả. Và vì thế mà nước ngập hằng năm. Năm nào mưa nhiều, nước nhiều là gây lũ lụt.

Nước ngập tràn bờ, nước lan tràn khắp chôn, mọi phương tiện đi lại bằng đường bộ đều gặp khó khăn bế tắc, người dân chủ yếu di chuyển, chuyên chở bằng ghe và xuồng. Ghe xuồng là “đặc trưng” của vùng sông nước miền Nam.

Năm 1966, năm miền Nam bị lụt, và cũng là năm trong giai đoạn chiến tranh khốc liệt lan tràn.

Quốc lộ 4, đường nối Sài Gòn đi các tỉnh miền Tây, thời gian của những năm giữa thập niên 1960, VC thường hay quấy phá. Đắp mô, đào đường, đặt mìn.. cường độ mỗi lúc một gia tăng.

Năm 1966, tôi đã vào quân ngũ, đơn vị ở miền Trung. Nhân sau một chuyến về phép 4 ngày, tôi trở về đơn vị, cũng vào dịp mùa đỉnh nước lũ. Lũ năm 1966 là lũ cao nhất từ mấy năm qua. Nước dâng khắp nơi, nước lụt tràn bờ. QL4, đoạn đường từ Mỹ Tho lên SG nhiều đoạn nước tràn ngập. Trên chuyến xe đò tôi đi qua nhiều đoạn lộ bị ngập và sạt lở. Từng đoàn người phải xuống xe đi bộ qua từng đoạn đường. Từng đoàn người xuôi ngược, cố bơi chèo, cố lội. Tuy nhiên vẫn không cách nào đi được. Một đoạn lộ lở khá nặng, người ta phải chuyển sang đò. Những chiếc đò máy, đò chèo, đò chống...với mọi phương tiện. Người ta đưa rước khách và người ta cũng cố tranh thủ để xuống đò, vượt qua vùng lũ lụt.

Tôi xuống một chiếc đò, đò chạy máy đuôi tôm, nghĩ rằng mình là may mắn. Đò chở 7 người, 4 đàn ông và 3 đàn bà (có 1 cô còn khá trẻ).

Đò băng qua từng đám ruộng nước ngập trắng xóa, len lỏi qua từng khe đất, bờ cây cỏ mọc san sát để tìm lối đi. Một đoạn đường không xa, khoảng chừng 5 cây số, vậy mà đò len lỏi ngoằn ngoèo, đi sâu vào vùng thôn quê làng mạc. Lúc đầu còn nhìn thấy lộ, thấy xe, thấy người, nhưng dần dần mất dạng. Tôi hoang mang lo lắng, hành khách trên đò cũng cảm thấy bất an. Đây là vùng mất an ninh, cách QL trên 1 cây số là VC vẫn có mặt thường xuyên. Bây giờ đò đã chạy xa tít vào trong, 2 anh bạn quân đội trên đò, một mặc quân phục bộ binh, và 1 mặc quân phục thủy quân lục chiến, thấy nguy liền phản ứng yêu cầu anh lái đò không nên đi vào trong, đây là vùng nguy hiểm.

-Thưa các anh, không có đường nào khác hơn, em cần phải men theo con rạch này mới có thể vòng ra QL, đi lối ngoài bị cây và bờ chặn. Anh lái đò khẩn khoản.

Thời gian đầu, vừa rời chưa xa QL, xuống ghe rải rác, một số đi trước, một số còn phía sau, từ từ rồi phân tán, không theo một lộ trình nào nhất định.

Nước ngập tứ phía, một số xuống nhỏ có thể đi trên cạn băng qua bờ ruộng để đi, nhưng ghe lớn phải đi theo rạch, vòng sâu vào trong xóm. Sau một lúc thì đã phân tán mọi nơi. Chiếc đò chở chúng tôi vẫn cứ xình xịch, giờ

đây còn lại một mình, lướt qua từng khoảng cây vắng vẻ.

Anh bạn TQLC không còn bình tĩnh nữa, rút quả lựu đạn, anh nắm vai anh lái đò:

-Yêu cầu anh quay đò ra ruộng trồng ngay, nếu không tôi cho nổ lựu đạn.

Hành khách nhón nháo, anh lái đò kinh hoảng xoay chân “đuôi tôm” ½ vòng, chiếc ghe tròn thành quay ngang chúi vào bụi cây, chân vịt va và cọc gỗ cắm trên sông bị gãy đôi và tàu tắt máy.

-Trời ơi ! Lại một sự hoảng hốt bất chợt, chiếc ghe nghiêng, nước tràn vào một bên chảy dồn hai đầu ngập cả cong ghe và ván lót.

Trời lất phất mưa, mây đen từ xa vùn vủ, không có ánh mặt trời, tôi nhìn đồng hồ: đã gần 5 giờ chiều.

Anh lái tàu vẫn sợ, mọi người ai cũng sợ, cũng lo, ngay cả anh TQLC cầm lựu đạn nạt nộ vừa rồi càng thêm sợ.

Tôi cảm thấy lo. Vùng này là vùng bất an, vùng ngoài tầm kiểm soát của VNCH. Dù đây không phải là địa phương tôi, tôi không rõ lắm, nhưng chắc chắn là vùng bất an ninh, VC vẫn thường lui tới. Bây giờ đã là chiều, một chiều mưa gió, chung quanh là vắng vẻ, dui hui, bốn bề là cỏ cây và nước. Phía xa rải rác một số nhà, toàn là nhà lá. Đói khát không sợ, lạnh lẽo không màng, cái gì cũng không ngại, chỉ ngại kẻ địch.

Vào quân ngũ chưa được 2 năm, tuy nhiên tôi đã là người lính chiến. Với những gì hiểu biết ở quân trường, với một số tháng ngày dạn dày nơi trận mạc, là một tên lính Biệt Kích, qua một số lần hành quân xâm nhập vào đất địch, đã chiến đấu và đã có được chiến công. Nói chung là tôi chưa thấy sợ địch, cả những khi địch số đông, địch bao vây, địch truy đuổi, địch cận kề.

Bây giờ, nơi đây chưa có địch, tôi vẫn cảm thấy sợ, thấy lo. Tôi đang đi phép, tôi không có mặc quân phục, tôi không khác gì một người dân - những người dân thường đi chung chuyến đò (cứ cho là như vậy, ngoài 2 anh rõ ràng là lính), nhưng mà ai dám bảo rằng VC sẽ tha tôi.

Người con gái đi chung chuyến đò, và trên chuyến xe đi từ bắc Mỹ Thuận, qua 3 giờ ngồi cạnh, có lúc cùng lộ bộ bên nhau, tôi đã quen nàng và chúng tôi trò chuyện. Nàng đi SG thăm người thân đôi ba bữa nàng về, về quê hương của nàng (cùng một tỉnh lỵ với tôi) tại vùng quê và ngày ngày

đến trường cùng lũ trẻ - nàng là giáo viên - Nàng trẻ và có nét đẹp khơi gợi cảm tình. Qua lời nói, qua cử chỉ, qua dáng hình, nàng cũng rất đáng để tôi làm bạn, làm quen. Bây giờ cũng chỉ mong được là bạn thân quen thôi, không hơn không kém.

Tất cả xúm nhau tắt nước. Anh lái tàu loay quay lo sửa cái máy. Ghe tách bờ, giạt máy vẫn chạy, nhưng mà chân vịt thì đã bể, chỉ còn 1 cánh chạy rất chậm dưới cơn mưa như trúc nước và cơn giông thổi ngược liên hồi.

Hai tên lính yêu cầu anh lái tăng ga, chiếc máy nhả khói mịt mù. Một số lấy dầm, lấy ván cùng bơi tiếp sức.

Trời bắt đầu sẫm tối, không đèn, không ánh sáng, thỉnh thoảng một vài ánh chớp sáng rực soi rọi lồi đi. Chiếc ghe lướt đi như chiếc bè gỗ, thỉnh thoảng chân vịt lại vướn cỏ làm cho máy tắt và phải ngừng gở cỏ.

Màn đêm buông phủ, trời vẫn cứ mưa, tất cả đều ướt, và chiếc ghe vẫn cứ chầm chậm mà đi, đi, đi theo một hướng bất định. . .

Một chiếc xuồng chặn ngang phía trước, một bàn tay ra dấu ghe ngừng, cùng lúc ánh đèn pin rơi vào ghe lướt nhanh từ mũi đến lái. Hai anh du kích ngồi trên xuồng có vũ khí, chỉ là 2 khẩu súng trường, một khẩu còn nằm xuôi dưới lòng xuồng, và một khẩu đang trên tay 1 anh du kích. Anh TQLC định liều mạng với quả lựu đạn bên mình, nhưng đã trễ. Chiếc xuồng thứ 2 lướt tới và phía sau với súng sẵn sàng:

-Ghe dừng lại, tắt cả ngòi yên, một giọng quát.

Tất cả chúng tôi, 7 hành khách và anh lái tàu được “mời” lên một căn nhà ba bề trống trải, chỉ có một bức vách phía sau. Ánh sáng được thấp lên bởi độc nhất một chiếc đèn ống khói, ngọn lửa chập chờn, khói bay mù mịt, cùng một số đèn pin soi rọi từng mặt mọi người. Từng vẻ mặt lo lắng, sợ sệt.

Hai anh lính đứng riêng biệt một bên, có 2 mũi súng chia vào canh giữ. Các anh cũng có vẻ sợ, có vẻ lo.

Dũng mãnh của người lính không còn, hiên ngang của người lính đã mất. Làm sao giữ được trong cảnh “nan địch quần hồ”. Hai mũi súng không rời giây phút, mà dầu không có canh giữ, chắc 2 anh cũng phải yên lặng, chẳng phải làm gì.

Tôi cũng cảm thấy lo, một phần lo và một phần toan tính trong đầu để đối phó cho tình huống sẽ tới. Tình huống có thể cũng không đến đâu. Tôi đã xóa bỏ dấu tích của người lính. Căn cước quân nhân và tờ giấy phép tôi đã thủ tiêu từ khi bước chân lên bờ. Bây giờ tôi chỉ là một thanh niên, cũng có thể là một học sinh, sinh viên học hành dang dở, một tên trốn quân dịch tìm một chốn ẩn thân.

Kinh nghiệm cho tôi, cũng có thể nói là một chút bản lãnh trời cho, trước sự việc khó khăn, trước nguy hiểm, tôi đã cảm thấy rất lo, nhưng rồi khi chạm trán, khi gặp phải, khi đối diện trước tình huống hiểm nghèo, tôi hết sợ - không còn thấy sợ và hành động theo bản năng, một bản năng, một đối phó hầu như có gì xui khiến, và khi đã vượt thoát, khi đã qua rồi – và thậm chí có khi sa vào bẫy – tôi vẫn không ngờ. Lúc bình thản, nghĩ lại cảm thấy hãi hùng.

Bản năng người lính, bản năng và hành động của kẻ đứng trước hiểm nguy, tôi nghĩ là bản năng thiên phú. Lý trí không đủ thời giờ xác định, tính toán cho những hành động thật nhanh như chớp mắt, chỉ một vài giây. Ai có thể giải thích? Thật sự tôi không hiểu được. không tính toán, sắp đặt được cho hành động thật bất ngờ.

Đó là trước vấn đề sinh tử, sự chết và sống trong kẻ tóc đường tơ. Còn bây giờ, đối diện với mấy tên VC giữa lúc này không có gì phải đáng sợ. Cùng lắm thì chúng bắt, và nếu bị bắt thì cũng không thể chết. Tôi đã nghĩ vậy và tự nhiên tôi thấy hết lo. Hết lo, hết sợ để có thêm sáng suốt, để chịu đựng trước tình huống và để vượt qua.

Một toán VC khoảng 6 tên, có súng lẫn không súng - một số loáng thoáng bên ngoài không rõ được - bắt đầu kiểm tra và xét hỏi từng người. Kiểm tra giấy tờ, nhìn nhân diện, xét đồ đạc. Từng người được tách rời ra và được “làm việc” khá kỹ.

Đến tôi, tôi khai vừa nghỉ học – quê quán và trường lớp được khai báo rõ ràng - từ hơn 1 năm long bong chưa có việc làm, đi SG thăm bà con và tìm công việc làm, đã tới tuổi quân dịch nhưng tìm cách trốn, cùng lắm bị bắt lính thì cũng phải đi. Bọn chúng cũng không mấy nghi ngờ, và cũng không nhiều hạch hỏi, tất cả đều không gặp khó khăn, kể cả 2 anh lính. Riêng nàng con gái đi cùng tôi lại được tách ra, lúc đầu tôi cảm thấy lo ngại cho nàng, nhưng rồi sau đó nàng lại trở về đầy đủ.

Một buổi nói chuyện (để tuyên truyền) được thực hiện. Qua gần 2 giờ chúng tôi co ro trong cái lạnh, lạnh và đói, để nghe giảng thuyết về cuộc

đấu tranh chống Mỹ Ngụy, công cuộc đấu tranh để giành độc lập tự do, đem lại ấm no và hạnh phúc cho toàn dân. Miền Nam phải được giải phóng, cả nước đang vùng dậy, chiến thắng khắp nơi. Miền Bắc, một hậu phương lớn góp phần, cả thế giới chi viện giúp đỡ, ngày giải phóng gần kề...

Một tên cán bộ ốm và cao, mặt xương xẩu, má hóp, răng hô, nói khá trôi chảy, thỉnh thoảng lại ngừng, lại gằng giọng, lại tăng hăng, lặp đi lặp lại những câu cần nhân mạnh, kêu gọi chúng tôi hưởng ứng cùng cách mạng, góp phần giải phóng quê hương. Kêu gọi 2 anh lính nên bỏ ngũ, lập công cùng CM, sẽ được ghi công. CM là nhân đạo, là khoan hồng, là cao cả, đấu tranh vì dân vì nước...

Một đêm không ngủ, một đêm đói và lạnh... Khó khăn khốn khổ rồi cũng qua đi. Và ngày hôm sau, tất cả đều được tự do, theo chiếc ghe máy bập bênh tìm đường ra QL.

Mỗi người mỗi ngả, mỗi kẻ mỗi nơi, cùng chung một nỗi vui là thoát nạn. Người con gái cùng tôi tới tận SG, và rồi sau đó... cũng chia tay.

Năm sau, nhân chuyến đi phép về miền Tây, theo địa chỉ nàng cho biết, tôi đi tìm, mong (rằng) tìm thăm một người bạn đồng hành, với một lần sơ ngộ, sơ ngộ mà trong hoạn nạn, đã có những tâm tình chia xẻ cùng nhau. Và nhất là... mong tìm lại một nhan sắc mặn mà khả ái của vùng sông nước quê hương. Một kỷ niệm khó mà quên. Nhưng mà, tôi không tìm gặp. Hỏi thì không ai nói, không ai biết. Nàng đã bật tắt.

Sau 1973, hiệp định đình chiến vừa ký kết, cuộc chiến chẳng những không ngừng mà càng thêm ác liệt. Quân đội Mỹ và đồng minh rút đi, CS tha hồ hoành hành cho mưu đồ “giải phóng”.

Đơn vị tôi từ Trung chuyển vào Nam, tăng cường, tăng phái cho các sư đoàn, cho quân khu và các tỉnh ở vùng 3. Đi Bình Long, Bình Dương, Tây Ninh, Long An, Hậu Nghĩa, Biên Hòa. Một đơn vị thám sát lưu động (Đoàn 1/SLL), chỗ nào động là chúng tôi tới. HQ đi vào vùng địch để thám sát, tìm tin tức cùng hoạt động của địch, khám phá, đột kích và bắt giữ một số trong vùng địch. Bắt giữ để khai thác tin tức, để giải giao cho cơ quan an ninh, tình báo điều tra. Số lượng bắt giữ cùng nhiều, đôi khi bắt lầm và có lúc cũng tha lầm vì dân và địch thường lẫn lộn.

Một lần phối hợp HQ, các Toán đột nhập vào vùng địch, vùng liên quận Long Thành và Nhơn Trạch, cũng là vùng kế cận ven bờ của một khu rừng

Sát. Vùng này là nơi “cứ địa” VC, có mặt nơi đây nếu không là VC thì cũng là theo địch, thành phần hoạt động cho địch, tiếp tế cho địch, là cán bộ, là giao liên... Người dân bình thường không dám ở, hầu hết đi tản cư sinh sống bên ngoài.

Một tốp bị bắt giữ, 9 người từ vùng HQ, 2 già 7 trẻ (4 nữ, 5 nam), trong số này có 2 cô gái.

Tôi, một SQ trưởng Ban 2 (Tình Báo) của đơn vị trực tiếp HQ đến tiếp thu tại chỗ, thẩm tra, thanh lọc sơ khởi, và sau đó giải về P2 của Tỉnh.

Một số người lam lũ, nhất là 2 người lớn tuổi, khoảng độ trên dưới 50 có vẻ chất phát thật thà. Ngoài 3 thanh niên và 2 cô gái, tôi đánh giá họ chưa hẳn là thành phần nguy hiểm, chưa phải là đối tượng để bắt, điều tra và kết tội. Nhưng mà biết đâu, kẻ địch là muôn hình muôn vẻ. Những bộ mặt thấy ra như hiền từ chơn chất nhưng rồi bỗng chốc trở thành là tối nguy hiểm, tai họa không lường.

Thả họ chẳng? Tôi cũng đã từng tự ý, vì lòng nhân, vì thấy thương hại mà tha, mà thả một số trước đây, nhưng đã là lầm lẫn, thả cộp về rừng.

Hai cô gái, nhìn thoáng qua vóc dáng cùng gương mặt khả ái cũng làm tôi xao xuyến. Nhưng không, thanh niên là đối tượng phải hết sức quan tâm và thận trọng.

Tôi chú ý một cô gái, cô này từ lúc đầu chỉ ngược mặt nhìn tôi một lần rồi sau đó cứ gục mặt cúi đầu. Tôi đến trước mặt nàng dò hỏi, thẩm vấn. Nhìn vóc dáng quen quen, nàng ngược mặt lên cho tôi một ý nghĩ bất chợt. Tôi hỏi:

-Nhìn cô tôi thấy quen, có phải cô là “. “ ? Nàng gật đầu, cúi mặt, một cử chỉ xác nhận để trả lời câu hỏi của tôi.

Trời đất ơi ! Như vậy là nàng. Tại sao nàng lại ở đây, hiện hữu trước mặt tôi là một kẻ địch. Tôi thấy tôi không còn là một SQ tình báo, là một kẻ đang thẩm vấn một địch quân, mà là một nạn nhân - nạn nhân của nghĩa, của tình, của lòng yêu thương rộng mở. Người con gái hiện diện trước mặt tôi là một ân tình, là hình dáng đáng yêu vẫn chưa mờ phai trong tâm khảm. Tôi đã một lần cố tìm nàng mà không gặp, và dù tôi đã đi đây, đi đó khắp nơi, dù có trải qua bao hình bóng khác, tôi vẫn (có) một hy vọng là một ngày nào đó sẽ tìm gặp lại nàng.

Và bây giờ thì tôi gặp lại, gặp nàng trong hoàn cảnh hiện giờ.

Nàng im lặng không nói gì thêm nữa. Tôi cũng chẳng nói gì thêm.

Buổi hỏi cung và thanh lọc sơ khởi địch quân tại vùng chiến trận coi như chấm dứt, và tiếp theo là công việc của tôi. Tôi ký giấy cho giải giao về tỉnh 6 tình nghi là địch để khai thác điều tra, và thả 3 người (2 già và một cô gái), họ là thường dân vô tội. Tôi không cần biết bắt lầm hay tha lầm. Tôi hành sử trong quyền hạn và trách nhiệm của tôi.

Sau tháng 4/1975, cuộc chiến kết thúc. Tôi trở về là một người dân – đúng hơn là một kẻ chiến bại. Một chế độ tiêu tan, một quân đội tan rã. Và tôi cũng chẳng còn gì, uy quyền, chức tước, tương lai, sự nghiệp hoàn toàn mất hết, may mà còn lại tâm thân. Một con người còn lành lặn để rồi dần bước vào chốn tội tù.

Người con gái, tôi đã có lúc thầm yêu, đã tha cho nàng tự do, dù tôi vẫn biết nàng là kẻ địch, tôi cũng không gặp lại. Cuộc đời coi như chẳng còn gì, cũng không mãi may hy vọng trông cậy vào ai.

Những kẻ mà tôi đã từng đối địch, hôm nay họ là người chiến thắng, họ đang có quyền uy, và người ta có tư thế để trả thù, bắt bớ, giam cầm, hành hạ, và ngay cả có thể giết chóc.

Vợ tôi, người mà tôi đặt tình yêu sau này, thủy chung son sắc, rất mực lo cho chồng trong cảnh tai ương hoạn nạn, hằng đôi ba tháng đi thăm chồng, nuôi chồng, chăm sóc, an ủi... để cho tôi còn có thể tiếp tục sự sống.

Một hôm, người vợ vào thăm tỏ vẻ:

-Anh có quen biết một người đàn bà cùng tỉnh nhà mình, trước kia hoạt động CM, mà trong cuộc HQ bị bắt rồi anh thả họ không?

Tôi nghĩ ngợi:

-Có, trước khi anh yêu và cưới em, anh có quen người ấy. Sao em biết, và bây giờ cô ta ở đâu?

-Chị ấy tìm hỏi thăm anh, chị hiện làm trong Hội Phụ Nữ thị xã, biết nhau trong một lần em đi xin phép. Chị ấy có gửi lời thăm anh.

-Chuyện đã lâu rồi, nếu em gặp lại, anh gửi lời cảm ơn và thăm cô ấy.

Nàng vẫn hiện hữu tồn tại, bây giờ là một cán bộ CM, cũng là kẻ chiến thắng, còn nhớ đến tôi.

Đời người ví như dòng nước chảy. Dòng nước cứ chảy xuôi qua bao ngõ ngách rộng hẹp, nông sâu, qua bao thác ghềnh hẻm hốc, dòng chảy có quanh co, khúc khuỷu, có bị cản trở, gập ghềnh, hoặc thẳng tắp, phẳng lặng. Bất cứ giai đoạn, tình huống nào, dòng nước vẫn trôi xuôi và cuối cùng là ra biển cả. Không ai có thể đổi thay dòng nước, bắt nước chảy ngược dòng.

Đời tôi cũng thế, quá khứ đã qua đi, và quá khứ không bao giờ trở lại. Có tìm lại chẳng là nhớ về kỷ niệm.

Người con gái của 12 năm về trước (thời điểm 1978, lúc tôi còn ở trong tù), tình cờ tôi gặp phải, gặp trên cùng chuyến xe, trên cùng chuyến đò vượt qua lũ lụt, và tôi đã có lòng mến, có lòng yêu, nhưng cũng chẳng tới đâu, chỉ là “cầm bằng nước chảy đôi dòng lạ, gặp gỡ nhau rồi xa cách nhau”. Để rồi định mệnh (hay thời cuộc?) khiến xuôi tôi gặp lại nàng trong cảnh ngộ oái oăm nơi chiến trận – hai kẻ chưa yêu nhau, lại gặp nhau trong cảnh đôi địch mất còn.

Bây giờ, có thể chẳng là sự đời dung ruổi, tôi và nàng còn biết lại nhau. Và nàng rất tiếc là không thể giúp gì được cho tôi trong cảnh khốn khó. Cũng cảm ơn em!

Tôi ra tù, rồi được đi định cư ở Mỹ. Qua Mỹ là có sự đổi đời. Có lẽ dòng nước đã vượt qua bao thác ghềnh, ngõ ngách, bây giờ đang bắt đầu phẳng lặng.

Tôi có lại phong độ, tôi có lại cuộc đời. Cuộc đời dù rằng cũng sắp tàn, nhưng có được an bình yên ổn.

Một lần tôi về lại quê hương và đi tìm thăm nàng. Lần này tôi gặp được nàng, một cuộc gặp gỡ vui vẻ, tốt đẹp.

Người con gái xuân sắc thuở nào, bây giờ mái đầu đã bạc. Và tôi cũng thế, tôi cũng đã già.

Tôi, thời tuổi trẻ dấn thân vào cuộc chiến, những tưởng những hy sinh của mình sẽ có lợi ích, lợi ích cho cá nhân, cho gia đình, và cao hơn là quốc gia

dân tộc, nhưng hoàn toàn không có được.

Còn nàng, vất bỏ tuổi xuân, bỏ cả nghề nghiệp (đang dạy học) đi vào CM, suýt nữa bị bắt, bị tù, ngay cả chết chóc.

Cách mạng thành công. Bây giờ nàng một thân là quả phụ, 2 đứa con không đứa nào được đỗ đạt thành danh (vì không có cơ tiến dẫn), cuộc sống vẫn nghèo, vẫn khổ, vẫn phải heo húc nơi chốn ruộng đồng.

Có lẽ an ủi cho nàng là tấm bằng “gia đình liệt sĩ”, khen tặng, tuyên dương với bao công lao đóng góp, bao hy sinh cho công cuộc “giải phóng quê hương”, liệt sĩ ở chồng, ở cha, và một đứa em.

Đất nước VN đã hoàn toàn giải phóng, nhưng mà, qua hơn 30 năm vẫn còn nghèo, còn khổ. Riêng nàng không biết có được yên vui ? Bây giờ đất nước bắt đầu bước lên ngưỡng cửa gọi là đang phát triển.

Nàng đã già, tôi cũng đã già, Hai mái đầu đã bạc. Hai cuộc đời đã từng nổi trôi. Hai kẻ đã từng đi với nhau chung một chuyến xe, chung một chuyến đò.

Bây giờ, cuối đời, cũng chỉ là 2 dòng nước. Hai dòng nước chảy, thỉnh thoảng gặp nhau rồi lại tách xa. Hai dòng nước đi chung một lộ trình, cùng tuông đổ ra khơi.

Nguyễn Dân